

Số: 79/KH - LĐLĐ

Bắc Ninh, ngày 31 tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ, ngày 15/7/2014 của Ban chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XI) về nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong công nhân, viên chức, lao động trong tình hình mới

Thực hiện Kế hoạch số 74/KH-TLĐ ngày 22/5/2024 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ, ngày 15/7/2014 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XI) về nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong công nhân, viên chức, lao động trong tình hình mới.

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá toàn diện công tác chỉ đạo và tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ gắn với việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; văn bản chỉ đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về công tác tuyên truyền, PBGDPL giai đoạn 2014 - 2024.

2. Kết quả tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ là căn cứ để tham mưu Thường trực và Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, PBGDPL trong CNVCLĐ; đồng thời đề xuất, kiến nghị với Đảng, Nhà nước, bộ, ngành liên quan và địa phương về cơ chế, chính sách nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, PBGDPL.

3. Việc tổng kết Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ được thực hiện nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, phù hợp với thực tế và hoạt động công đoàn.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Đánh giá kết quả thực hiện 04 chỉ tiêu Nghị quyết đề ra

- 80% trở lên số cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị được phổ biến Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết của Công đoàn (chỉ tiêu 1).

- 70% trở lên số công nhân lao động (CNLD) trong các loại hình doanh nghiệp được phổ biến pháp luật, đặc biệt là Bộ luật Lao động, Luật Công đoàn, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế (chỉ tiêu 2).

- 60% trở lên số doanh nghiệp đã thành lập công đoàn đưa nhiệm vụ tuyên truyền, PBGDPL cho CNLD của người sử dụng lao động vào nội dung thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp (chỉ tiêu 3).

- Phấn đấu 50% trở lên số khu nhà trọ đông CNLD có “giỏ sách pháp luật”; 50% trở lên số doanh nghiệp đã thành lập công đoàn có “tủ sách pháp luật”, trong đó có báo, tạp chí của công đoàn (chỉ tiêu 4).

2. Đánh giá kết quả thực hiện 03 nhóm nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết đề ra

- Nâng cao nhận thức của các cấp công đoàn về tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, PBGDPL trong CNVCLĐ (nhiệm vụ 1).

- Xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn làm công tác tuyên truyền, PBGDPL vững vàng về chính trị- tư tưởng, am hiểu pháp luật, có kỹ năng và chuyên môn, nghiệp vụ tuyên truyền, PBGDPL (nhiệm vụ 2).

- Đổi mới và đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền, PBGDPL trong CNVCLĐ (nhiệm vụ 3).

3. Đánh giá kết quả hoàn thành mục tiêu chung Nghị quyết đề ra

Nâng cao tỷ lệ CNVCLĐ, đặc biệt là CNLD trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước được tuyên truyền, PBGDPL; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, PBGDPL; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức của CNVCLĐ và người sử dụng lao động tôn trọng và chấp hành pháp luật, trong đó có pháp luật lao động, pháp luật công đoàn, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp.

4. Chỉ rõ những hạn chế, yếu kém, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong triển khai, thực hiện Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ.

5. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong giai đoạn mới.

6. Đề xuất, kiến nghị với Đảng, Nhà nước, bộ, ngành liên quan, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, PBGDPL.

III. HÌNH THỨC, THỜI GIAN VÀ KINH PHÍ TỔNG KẾT

1. Hình thức: Căn cứ điều kiện thực tế, Liên đoàn Lao động các huyện, thị xã, thành phố; Công đoàn ngành; Công đoàn các Khu công nghiệp; Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh có thể tổ chức Hội nghị tổng kết hoặc tổng kết bằng văn bản.

2. Thời gian

- Liên đoàn Lao động các huyện, thị xã, thành phố; Công đoàn ngành; Công đoàn các Khu công nghiệp; Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức tổng kết **trước ngày 15/7/2024.**

- Liên đoàn Lao động tỉnh tổng kết Nghị quyết vào kỳ họp Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh dự kiến vào **Quý III năm 2024.**

3. Kinh phí: Từ nguồn tài chính Công đoàn được phân cấp theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Ninh

- Ban hành Kế hoạch tổng kết, đề cương báo cáo và biểu mẫu kèm theo; chỉ đạo, đôn đốc Liên đoàn Lao động các huyện, thị xã, thành phố; Công đoàn ngành; Công đoàn các Khu công nghiệp; Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức tổng kết Nghị quyết theo Kế hoạch này.

- Tổng hợp, xây dựng Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ trình Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh vào Quý III năm 2024.

2. Liên đoàn Lao động các huyện, thị xã, thành phố; Công đoàn ngành; Công đoàn các Khu công nghiệp; Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh

Căn cứ Kế hoạch của Liên đoàn Lao động tỉnh, xây dựng kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ; chỉ đạo các công đoàn cơ sở trực thuộc báo cáo kết quả thực hiện làm căn cứ tổng hợp và báo cáo (theo đề cương gửi kèm), gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh (*Qua Ban Tuyên giáo – Nữ công*) **trước ngày 15/7/2024.**

Trên đây là Kế hoạch Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ, ngày 15/7/2014 của Ban chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XI) về nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong công nhân, viên chức, lao động trong tình hình mới.

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh yêu cầu các cấp công đoàn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Tổng LĐ (b/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực LĐLĐ tỉnh (c/đ);
- LĐLĐ các huyện, thị xã, thành phố (t/h);
- CĐ ngành; CĐ các Khu công nghiệp (t/h);
- Công đoàn cơ sở trực thuộc (t/h);
- Lưu: VT, Ban TG - NC.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Minh Ngọc

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 04b/NQ – TLĐ, ngày 15/7/2014 của Ban chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XI) về nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong công nhân, viên chức, lao động trong tình hình mới

(Kèm theo Kế hoạch số: 79/KH – LĐLĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Ninh)

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, bối cảnh trong nước, quốc tế tác động đến kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 04b/NQ – TLĐ.

1. Thuận lợi
2. Khó khăn

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Kết quả triển khai thực hiện 4 chỉ tiêu.

2. Kết quả thực hiện 03 nhiệm vụ, giải pháp, cụ thể như sau:

- Nhiệm vụ 1: Tập trung làm rõ kết quả: (1) Tuyên truyền để CNVCLĐ tự nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của mình; (2) Tuyên truyền, vận động người sử dụng lao động có trách nhiệm tham gia thực hiện công tác PBGDPL cho CNLĐ, thực hiện đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CNLĐ; (3) Xây dựng mô hình điểm, nhân rộng và khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong công tác tuyên truyền, PBGDPL.

- Nhiệm vụ 2: Tập trung làm rõ kết quả: (1) Củng cố, xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ công đoàn làm công tác tuyên truyền, PBGDPL theo hướng chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng tuyên truyền; (2) Nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ báo cáo viên pháp luật trong hệ thống công đoàn. Tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động các tổ chức tư vấn pháp luật của công đoàn như Trung tâm, Văn phòng, Tổ tư vấn pháp luật (nếu có); (3) Củng cố, kiện toàn, nâng cao vai trò, trách nhiệm của thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp; (4) Nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng tài liệu tuyên truyền, PBGDPL; (5) Tham gia xây dựng các chế độ, chính sách khuyến khích đội ngũ báo cáo viên pháp luật, thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL của hệ thống công đoàn.

- Nhiệm vụ 3: Tập trung làm rõ kết quả: (1) Phát huy vai trò các cơ quan báo chí trong việc phản ánh hoạt động tuyên truyền, PBGDPL của các cấp công

đoàn; (2) Biên soạn tài liệu tuyên truyền, PBGDPL với nội dung, hình thức phù hợp với trình độ, điều kiện sống, điều kiện làm việc của người lao động; (3) Đẩy mạnh tuyên truyền, PBGDPL trong CNVCLĐ, đặc biệt trong “Ngày pháp luật 9/11” và “Tháng công nhân” hàng năm; tổ chức thi tìm hiểu pháp luật; lồng ghép tuyên truyền pháp luật với các hoạt động văn hóa, văn nghệ; tuyên truyền trực tiếp, qua hệ thống loa truyền thanh, bảng tin nội bộ, tài liệu; tuyên truyền tại khu nhà trọ công nhân, tổ tự quản khu nhà trọ công nhân, tổ tư vấn pháp luật.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả hoàn thành mục tiêu chung nghị quyết đề ra.
2. Hạn chế, yếu kém, nguyên nhân.
3. Bài học kinh nghiệm.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Dự báo tình hình kinh tế - xã hội, bối cảnh trong nước, quốc tế tác động đến việc triển khai, thực hiện công tác tuyên truyền, PBGDPL.
2. Đề xuất nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, PBGDPL trong giai đoạn mới.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Với Đảng.
- Với Nhà nước.
- Với các ban, bộ ngành liên quan.
- Với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.
- Với Tỉnh ủy, UBND tỉnh.
- Với Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Ninh.

BIỂU MẪU THÔNG KÊ SỔ LIỆU KẾT QUẢ 10 NĂM TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 04b/NQ – TLD
(Kèm theo Kế hoạch số: 79/KH – LDLD ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Ninh)



Tên đơn vị:

1. Kết quả thực hiện chi tiêu (tính theo số liệu của năm 2023)

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHI TIÊU 1		KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHI TIÊU 2		KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHI TIÊU 3			KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHI TIÊU 4							
(1) Tổng số cán bộ, công chức, viên chức	(2) Số người được tuyên pháp luật	(2/1) Tỷ lệ %	(3) Tổng số CNLD là DVCD trong các doanh nghiệp	(4) Số người được tuyên pháp luật	(4/3) Tỷ lệ %	(5) Tổng số doanh nghiệp đã có tổ chức CD	(6) Số doanh nghiệp đưa nội dung tuyên pháp luật vào TULĐTT	(6/5) Tỷ lệ %	(7) Tổng số doanh nghiệp có tổ chức CD	(8) Số doanh nghiệp có tủ sách pháp luật	(8/7) Tỷ lệ %	(9) Tổng số khu nhà trọ đồng CNLD	(10) Số khu nhà trọ có giờ sách pháp luật	(10/9) Tỷ lệ %

2. Kết quả hoạt động (cộng dồn 10 năm – tính từ năm 2014 đến 6 tháng đầu năm 2024)

CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NQ				KẾT QUẢ TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT										
Tổng số văn bản chỉ đạo	Tổng số cuộc triển khai	Tổng số lượt người tham dự	Thành lập Hội đồng phối hợp tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật	Số lượng báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh (tính tại thời điểm báo cáo)	Tổng số cuộc tuyên truyền	Tổng số lượt người tham dự tuyên truyền	Tổng số tin, bài, phóng sự, chuyên mục trên báo đài	Tổng số trang thông tin điện tử, nhóm Zalo, Facebook dùng để tuyên truyền	Tổng số cuộc thi tìm hiểu pháp luật	Tổng số lượt người tham gia cuộc thi	Tổng số lượt cán bộ CD được tập huấn về pháp luật	Tổng số tài liệu tuyên truyền		
			C6	Không										

TM. Ban Thường vụ
(Ký tên, đóng dấu)